

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG TIỂU HỌC
LỚP: MG 5 - 6 TUỔI A

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 32 Trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (Nguyễn Thị Huệ – Vũ Thúy Vân)

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng :

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
Tổ chức ăn, uống		
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định (Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal) Trẻ được uống đủ nước phù hợp với độ tuổi (khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)).	- Ăn đủ bữa ăn (bữa chính và một bữa phụ) - Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. - Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. -Thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa -Nước uống thường xuyên trong ngày (nước chín) - Nước uống trong thức ăn	- HD ăn trưa và ăn chiều: + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ăn cho trẻ + Chia đều các suất ăn của trẻ + Giáo dục dinh dưỡng trước khi ăn + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất + Bao quát giờ ăn, chú ý đến trẻ mới ốm dậy, biếng ăn, giúp đỡ trẻ ăn hết suất. + Chia đầy đủ, chia đều các suất ăn của trẻ + Động viên khích lệ trẻ ăn hết suất, ăn đầy đủ cả thức ăn và canh rau. + Chuẩn bị đầy đủ nước uống cho trẻ trong ngày. + Nhắc nhở trẻ uống đầy đủ nước sau mỗi giờ hoạt động, uống nước canh đầy đủ trong giờ ăn.

Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được ngủ theo nhu cầu của độ tuổi (ngủ trưa đúng giờ, đủ giờ (150 phút)	- Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn.	- HĐ ngủ: + Cô chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phòng ngủ cho trẻ (gối, chiếu, chăn,...) + Tạo không gian phòng ngủ yên tĩnh ít ánh sáng + Đọc thơ, hát ru hoặc nghe nhạc nhẹ nhàng ổn định trước giờ đi ngủ + Nhắc nhở trẻ nằm ngủ đúng tư thế, bao quát giấc ngủ của trẻ, theo dõi, vỗ về và giúp trẻ khó ngủ. + Trẻ ngủ đảm bảo 150 phút (từ 11h30 đến 14h00)
Vệ sinh		
MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, thường xuyên Môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ thường xuyên được đảm bảo vệ sinh	- Rửa tay (trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... Rửa mặt khi trẻ ngủ dậy, khi có nhu cầu - Trẻ đi vệ sinh theo nhu cầu, đúng nơi quy định. - Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải ngày/lần	- Các HĐ trong ngày: + Trẻ rửa tay sau mỗi giờ chơi, HĐNT, trước khi ăn cơm và sau khi đi vệ sinh + Rửa mặt trước khi ăn, khi trẻ ngủ dậy và trước khi ra về. + Chải đầu buộc tóc gọn gàng sau giờ ngủ + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết xả nước sạch sẽ sau khi đi vệ sinh. + Thứ 2 đầu tuần tham gia hoạt động “ 1 phút sạch trường” + Trẻ cùng cô lau chùi góc chơi, sắp xếp đồ chơi gọn gàng sau giờ chơi + Dọn dẹp vệ sinh lớp học sạch sẽ, đồ

		rác thải hàng ngày
Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. Tiêm chủng theo quy định. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (... các bệnh theo mùa, ...) - Theo dõi tiêm chủng theo chương trình của Y tế, uống các loại vi ta mìn - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Lồng ghép trong các HĐ trong ngày: + Cô tổ chức các hoạt động cho trẻ tại trường dưới sự giám sát chặt chẽ của cô để bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. + Cô giáo dục trẻ sử dụng đồ chơi và các thiết bị an toàn như: Hướng dẫn trẻ không chơi với những vật sắc nhọn; không chạy, đu quay trong những khu vực không an toàn, Cách sử dụng điện..... + Đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ trong thời gian trẻ ở lớp, ở trường

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục:

Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục	Ghi chú
1/ Lĩnh vực phát triển vận động			
MT 07: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng	- Các động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. - Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả	- HĐ TDBS: Tổ chức cho trẻ tập thể dục buổi sáng theo bài hát bản nhạc (Tạm biệt búp bê thân yêu; Mùa hè đến;....)	

nhịp	vai: + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. + Đưa tay ra phía trước, sau. + Đưa tay ra trước, sang ngang. + Đánh xoay tròn 2 cánh tay. + Đánh chéo 2 tay ra 2 phía trước, sau. + Luân phiên từng tay đưa lên cao. - Các động tác phát triển cơ bụng, lưng: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Đứng, cúi về trước. + Đứng quay người sang 2 bên. + Nghiêng người sang 2 bên. + Cúi về trước ngửa ra sau. + Quay người sang 2 bên. - Các động tác phát triển cơ chân: + Khụy gối. + Bật đưa chân sang ngang. + Đưa chân ra các phía. + Nâng cao chân gập gối. + Bật về các phía.	- HĐ học: Thực hiện các động tác phát triển chung trong giờ thể dục giữa giờ (Thứ 2 hàng tuần) - Tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động vận động, trò chơi dân gian,...	
MT25: Trẻ có thể phối hợp thực hiện 2 vận động cơ bản trở lên	- Thực hiện hai vận động cơ bản (không cùng dạng) - Bài tập vận động tổng hợp	-Hoạt động học - VĐCB : VĐCB : Nhảy lò cò 5m + Bò dích zắc qua 7 điểm + TCVD : Ném bóng nước - VĐCB : Chuyển bóng qua đầu + Chạy 18m	Tuần 34 Tuần 35

		+ TCVD : Nhảy bao bố - HĐ chơi : Chơi các trò chơi vận động ngoài trời.	
MT 28:Dán các hình vào đúng vị trí cho trước không bị nhỡ.(CS8)	- Dán các hình học, con vật, thực vật,... vào đúng vị trí cho trước không bị nhỡ.	* Các hoạt động trong ngày: - Trẻ làm sách về chủ đề: cắt dán hình ảnh sách báo cũ làm thành sách về chủ đề trường tiểu học, các đồ dùng học tập khi vào tiểu học,...trẻ biết dán đúng vị trí và không bị nhỡ. - Có kỹ năng cắt dán “ Trường Tiểu học” trong vở tạo hình.	
2/ Lĩnh vực Phát triển nhận thức			
MT46: Trẻ biết phân loại một số đồ dùng thông thường theo chất liệu công dụng(CS96)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng - Phân loại đồ dùng, đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu. - Ứng dụng mô hình Steam	* HĐ học: - Tìm hiểu về một số đồ dùng của học sinh lớp 1. * Các HĐ trong ngày: - Chơi ở các góc; So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng ; Phân loại đồ dùng, đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu.	Tuần 35
MT 56:Trẻ hay đặt câu hỏi. (CS112)	- Tô mò tìm tòi, khám phá các SVHT xung quanh như đặt câu hỏi về SVHT ‘ Tại sao có mưa’ - Ứng dụng mô hình Steam để trẻ tìm ra	* Các HĐ khác trong ngày: -Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề mọi lúc mọi nơi, tạo tình huống kích thích trẻ đặt câu hỏi: chơi góc, chơi ngoài trời, hoạt động học, các	

	nguyên lý hoạt động của các bộ đồ chơi Robot thông minh Cubelets	hoạt động lao động, ăn ngủ, vệ sinh. - Chơi khám phá và sáng tạo cùng đồ chơi thông minh: lắp ráp robot, mô hình,...	
MT 61: Trẻ nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện <i>Trẻ biết tên và đặc điểm trường tiểu học Kim Sơn.</i>	- Đặc điểm, sở thích của các bạn - Các hoạt động của trẻ ở trường - <i>Cơ thể mỗi người cần được tôn trọng</i> - <i>Trẻ biết địa chỉ trường tiểu học Kim Sơn, đặc điểm ngôi trường</i> - <i>Trẻ biết các cô giáo và các bạn ở trường tiểu học.</i>	* Hoạt động học - “Tìm hiểu về trường tiểu học Kim Sơn” * Các HĐ khác trong ngày: - Trò chuyện buổi sáng: Trò chuyện với trẻ về trường tiểu học KS - Quan sát tranh ảnh, xem video về trường tiểu học Kim Sơn - HĐNT: Vẽ trường tiểu học Kim Sơn - Làm quen với các hoạt động: Ngồi ngay ngắn vào bàn học, sắp xếp đồ dùng, lao động tự phục vụ,....	Tuần 34
MT 70: Trẻ biết gộp, tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm.(CS105)	- Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm - Tách /gộp 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm - Ứng dụng mô hình Steam, mô hình giáo dục theo hướng trải nghiệm David Kolb	* HĐ học: - Tách, gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 * Các HĐ khác trong ngày: - Ôn tách, gộp và đếm các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 ở góc học tập(tách gộp các đồ dùng học tập bút, sách, tẩy....)	Tuần 34
MT 79: Trẻ nói được ngày trên	+ Nói được lịch, đồng hồ dùng để làm gì?	* HĐ học:	

lốc lịch và giờ trên đồng hồ.(CS111)	+ Nói được ngày trên lốc lịch (đọc ghép số) + Nói được giờ chẵn trên đồng hồ - Ứng dụng mô hình Steam, mô hình giáo dục theo hướng trải nghiệm David Kolb	- Bé cùng thực hành xem giờ đúng trên đồng hồ. * Các HĐ khác trong ngày: - Đón trẻ trò chuyện sáng: Trò chuyện và hỏi trẻ hôm nay là thứ mấy, ngày bn trên lốc lịch, nói được giờ đến lớp học và giờ về. - HĐG: Chơi các trò chơi tại góc học tập khi tổ chức cho trẻ xem đồng hồ và nói được giờ chẵn lẻ trên đồng hồ - HĐ trải nghiệm: Tổ chức các trò chơi theo hướng trải nghiệm David Kolb - Trò chuyện cùng trẻ về giờ giấc thay đổi khi bé lên tiểu học	Tuần 35
3/ Lĩnh vực Phát triển ngôn ngữ giao tiếp			
MT 81: Trẻ hiểu một số từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi.(CS 63)	- Hiểu và nói được các từ khái quát, từ trái nghĩa chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi sau khi được xem tranh, vật thật, mô hình... - <i>Nghe và phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời ngắn trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc</i>	*Các HĐ khác trong ngày: - Cô trò chuyện cùng trẻ về chủ đề trường tiểu học; cho trẻ xem tranh ảnh, sách truyện về trường tiểu học giúp trẻ hiểu và nói được các từ khái quát, từ trái nghĩa chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi sau	

	khác bằng tiếng anh - Giải nghĩa được một số từ với sự giúp đỡ của người khác	khi được xem tranh, vật thật, mô hình(Chào cờ đầu tuần, khăn quàng, cờ đỏ, đồ dùng học tập, cặp sách, bài vở, bút mực,...) - <i>Nghe và phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời ngắn trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc khác bằng tiếng anh(helo, how are you? Goodbye, see you again!....)</i> - Giải nghĩa được một số từ với sự giúp đỡ của người khác	
MT 83;Trẻ nghe hiểu nội dung truyện, thơ, đồng dao ca dao phù hợp với độ tuổi.(CS64)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đối, hò, vè phù hợp với độ tuổi	* HĐ học : - Thơ : Bé vào lớp 1 * Các HĐ khác trong ngày: - Cho trẻ đọc các bài thơ, đồng dao về trường lớp, bạn mới - Nghe kể chuyện, xem tranh ảnh về trường tiểu học.	Tuần 35
MT 86:Trẻ biết sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp.(CS67)	- Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh.... - Sử dụng những từ thông dụng và các loại câu đơn, câu mở rộng để diễn đạt ý. <i>Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản,</i>	* Các HĐ khác trong ngày: - Trò chuyện, gợi ý trẻ kể về hoạt động trẻ cùng làm với bố mẹ trong ngày tết - Cho trẻ đọc ca dao, đồng dao, dân ca về chủ đề phát triển ngôn ngữ mạch lạc, rõ ràng.	

	<i>quen thuộc bằng tiếng anh</i>		
MT 87:Trẻ biết sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân.(CS68)	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Sử dụng ngôn ngữ tự diễn đạt cảm xúc của bản thân. - Mọi trẻ trai, gái đều có quyền bày tỏ ý kiến với mọi người xung quanh về mọi sự vật, sự việc. - Được tôn trọng, lắng nghe ngữ điệu riêng, phát âm đặc trưng của trẻ.	*Các HĐ khác trong ngày: - Tạo cho trẻ các hoạt động nhóm để trẻ sử dụng ngôn ngữ tự diễn đạt cảm xúc của bản thân. Giao tiếp với bạn phát triển ngôn từ - Tích cực trò chuyện cùng trẻ, tạo cơ hội cho trẻ được nói, bày tỏ cảm xúc suy nghĩ của bản thân.	
MT 102:Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách.(CS81)	- Giữ gìn sách, bảo vệ sách	* Các HĐ trong ngày: - Hoạt động TCBS: xem tranh ảnh, sách tranh về chủ đề trường tiểu học - HĐG: Trẻ xem sách truyện, biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. Chỉ tên các phần của sách ; Bìa, tranh minh họa, tên sách, tên tác giả... giờ, lật, đọc từng trang từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. -Tổ chức hoạt động ngoại khóa : « Ngày hội sách và văn hóa đọc » giúp trẻ yêu thích đọc sách, có kỹ năng đọc sách truyện ; Đọc" theo	
MT 104:Trẻ có một số hành vi như người đọc sách.(CS83)	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Chỉ tên các phần của sách ; Bìa, tranh minh họa, tên sách, tên tác giả... giờ, lật, đọc từng trang từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.		
MT 105: Trẻ thích “ Đọc” theo truyện tranh đã biết.(CS84)	- "Đọc" theo truyện tranh đã biết với nội dung chính phù hợp các tranh vẽ; giờ tranh khi hết nội dung truyện		

		truyện tranh đã biết với nội dung chính phù hợp các tranh vẽ; giờ tranh khi hết nội dung truyện - Trẻ có ý thức giữ gìn bảo vệ sách truyện, sắp xếp gọn gàng sau khi xem, đọc.	
MT 111:Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.(CS91)	- Nhận biết được chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày. - Biết rằng mỗi chữ cái đều có tên , hình dạng khác nhau và cách phát âm riêng. - Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số. - Ứng dụng mô hình Steam PHẦN MỀM HAPPY KID + Làm quen với chữ cái + Tập tô chữ + Nhóm chữ cái	* HĐ học : - LQCC: “v, r” *Các HĐ khác trong ngày: -Tổ chức cho trẻ tìm và đọc được chữ cái...trên tranh ảnh, họa báo, sách, vở.. - Tìm đọc các chữ cái đã học trên sách vở, xung quanh lớp học, trên quần áo,....	Tuần 34
4/Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội			
MT 139:Trẻ biết chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn.(CS51)	- Tham gia vào vào việc tổ chức các sự kiện của nhóm. Nhận và thực hiện vai của mình trong các trò chơi cùng nhóm bạn. - Tôn trọng hợp tác chấp nhận, vui vẻ thực hiện nhiệm vụ.	* HĐ học: Tạo cơ hội, tạo tình huống cho trẻ được bày tỏ ý kiến cá nhân, khích lệ trẻ mạnh dạn nói lên suy nghĩ của mình trong hoạt động học, hoạt động nhóm, trải nghiệm tích cực	

		* Các HĐ trong ngày: Luôn để trẻ tự nói lên suy nghĩ của bản thân, trò chuyện cùng trẻ mọi lúc mọi nơi, tổ chức các trò chơi và chơi cùng trẻ.	
MT 144: Trẻ biết không nói leo, không ngắt lời người khác. (CS75)	- Chú ý khi nghe cô và bạn nói không ngắt lời người khác.	* Các HĐ trong ngày: - Rèn cho trẻ các lắng nghe, cách trả lời câu hỏi trong các cuộc trò chuyện, trong giao học, giao lưu cô và bạn. - Giáo dục trẻ chú ý khi nghe cô và bạn nói không ngắt lời người khác	
MT 148: Trẻ nhận xét được một số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường.(CS56)	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi 'Đúng- sai' 'Tốt- Xấu' của con người với môi trường	* Các HĐ trong ngày: Cho trẻ tham gia các hoạt động lao động vừa sức tạo điều kiện cho trẻ biết làm việc theo nhóm và hoàn thành các công việc được giao như: kê bàn ghế, kê phòng ngủ, sắp xếp đồ chơi các góc gọn gàng, nhặt lá cây nhặt rác, dọn vệ sinh môi trường,.... Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi 'Đúng- sai' 'Tốt- Xấu' của con người với môi trường	
5/Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ			
MT 153: Trẻ thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.(CS101)	- Thể hiện cảm xúc, thái độ, tình cảm và vận động nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo	* HĐ Học: -Dạy vận động bài “ Tạm biệt búp bê” - NDKH: + Nghe hát: Tạm biệt trường Mầm	Tuần 35

	phách, nhịp, tiết tấu. - Tự do sáng tạo của trẻ khi tham gia vào hoạt động, thể hiện sở thích và sáng kiến của riêng trẻ.	non + TCÂN: Vòng tròn tiết tấu * Các HĐ trong ngày: Vận động theo ý thích ; Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu các bài hát về chủ đề	
<i>MTPT163: Trẻ được trải nghiệm thực tế qua các dự án, thí nghiệm từ đó có thể thiết kế được một số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày.</i>	<i>-Trẻ được trải nghiệm thực tế qua các dự án, thí nghiệm từ đó có thể thiết kế được một số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày.</i>	- HĐ trải nghiệm: + Tham quan trường tiểu học + lắp ráp mô hình trường tiểu học. -HĐ học: + Cắt dán trường tiểu học(Vở TH)	Tuần 35

Môi trường giáo dục

* **Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:**

- Trang trí lớp học theo chủ đề: “Trường tiểu học”. Trang trí tranh ảnh liên quan đến chủ đề, bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, các nguyên vật liệu từ thiên nhiên để cho trẻ hoạt động (huy động từ cha mẹ trẻ)

- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và *đồ chơi thông minh*:

+ Góc phân vai: Bộ đồ chơi nhà bếp, đồ dùng gia đình, đồ dùng ăn uống, trang phục nấu ăn, búp bê bé trai, búp bê gái (MN562084->MN562089), Bộ dụng cụ bác sĩ (MN562094), trang phục bác sĩ (MN562094); Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN562038->MN562041); *Đồ chơi Búp bê dễ thương (DW8545), Búp bê bác sĩ (DW8739); Xe đẩy lau nhà (001776); Đồ chơi bàn ủi xinh xắn: (001779)*

+ Góc xây dựng: Bộ lắp ráp kỹ thuật (MN562043), Bộ xếp hình xây dựng (MN562044); Bộ lắp ghép (MN562046); Ghép nút lớn (MN562059), Bộ ghép hình hoa (MN562060); Bộ trang phục công nhân (MN562093 ; Gạch xây dựng; Bộ xếp hình xây dựng, Hàng rào lắp ghép lớn (MN562096->MN562098); Các khối gỗ có hình dạng kích cỡ khác nhau, khối gạch xây dựng, xe ô tô tải, bộ đồ chơi lắp ghép xây dựng công viên. *Bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), Robot sáng tạo cho trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1), Bộ đồ chơi thành phố của em (9389), Miclik, Bộ ghép hình sáng tạo lớn (SMX908).*

+ Góc nghệ thuật: Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, dập ghim, bìa các màu, giấy A4 (MN562102->MN562106), Dây từng, nguyên liệu để đan tết, kéo thủ công, bút chì, bút sáp màu (MN562032->MN562037); Đất nặn (MN562100), Màu nước (MN562101),

bảng con để trẻ nhận các loại đồ dùng đồ chơi của trẻ tại trường Mầm non; Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN562099), Đàn organ (MN561020), Xắc xô (MN562026),

+ Góc học tập: Bảng chun học toán; Đồng hồ học số, học hình, Bàn tính học đếm, Bộ làm quen với toán, Bộ hình khối, Bộ nhận biết hình phẳng, Bộ que tính (MN562061->MN562067); Bộ luồn hạt (MN562045). Lô tô đồ vật, Domino chữ cái và số, Bảng quay 2 mặt, Bộ chữ cái, Lô tô lắp ghép các khái niệm tương phản (MN562071->MN562075); Bộ tranh truyện, minh họa thơ, tranh chủ đề của mẫu giáo 5-6 tuổi (MN562080->MN562082); Tranh ảnh về chủ đề “Trường Mầm non”; *Bộ đồ chơi ba chú lợn con (SG023)*

+ Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ dụng cụ lao động (MN562083); Nam châm, kính lúp, phễu nhựa, bể chơi với cát và nước (MN562055->MN562058); Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN562042)

+ Các đồ dùng khác : Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phán, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)

- Đồ chơi tự tạo:

+ Góc phân vai: Các loại nước, đồ dùng pha chế nước uống trong góc phân vai

+ Góc Âm nhạc: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống..)

+ Góc thiên nhiên: Cây xanh, dụng cụ làm vườn

+ Góc bé vui học: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, domino,

+ Góc sáng tạo steam: Các nguyên vật liệu mở, bút chì, kéo, giấy màu, màu nước,....

+ Góc sách truyện: Tranh ảnh, sách về chủ đề “ Trường tiểu học”; các đồ dùng dụng cụ làm sách về chủ đề.

- Nguyên vật liệu mở:

+ Góc sáng tạo Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh họa báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rơm, rạ, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tấm bông,...

+ Góc bé vui học: họa báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm

+ Góc thiên nhiên: Bể vây, hồ cát, bồn nước; Các dụng cụ như xẻng xúc cát, xô, khuôn in, chai, lọ; Các nguyên liệu để làm thí nghiệm như xốp, sỏi, màu, xà phòng...

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún đi động (MNNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN562023->MN562025); Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thừng (MN562027->MN562032).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239), Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula65cm (2254)

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt
- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

***. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.**

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ từ tuần 34 đến tuần 35
- Phong trào thi đua tháng 5: Dự kiến HĐTN “ Tham quan trường tiểu học”.
- Tuyên truyền phụ chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp 1: Sức khỏe, tâm lý, sách vở, đồ dùng,...

IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

*Thuận lợi:

+ Mục tiêu: Kế hoạch chủ đề có 25 MT(MT1, MT2, MT3, MT5, MT7, MT25, MT28, MT46, MT56, MT61, MT70, MT79, MT81, MT83, MT86, MT 87, MT 102, MT 104; MT105, MT111, MT139, MT144, MT148, MT153, MT163) các mục tiêu cụ thể, thể hiện được các kết quả mong đợi về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi giáo dục phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm,

kỹ năng xã hội và thẩm mỹ phù hợp với chương trình giáo dục mầm non và chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ có nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khác nhau: Trẻ phát triển bình thường, trẻ thừa cân, béo phì, trẻ suy dinh dưỡng.

+ Nội dung: Kế hoạch chủ đề thể hiện nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe (bao gồm: vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và an toàn) theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung giáo dục bao gồm: 5 lĩnh vực giáo dục phát triển theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, của trường và lớp. Các nội dung phát triển chương trình phù hợp với trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, của trường và lớp

+ Điều kiện thực hiện: CSVN – trang thiết bị đồ dùng dạy học đầy đủ, Giáo viên lên kế hoạch cụ thể rõ ràng, học sinh tích cực, năng động, sáng tạo; Phụ huynh phối kết hợp tốt với giáo viên và nhà trường

*Khó khăn

+ Mục tiêu: Không

+ Nội dung: Không

+ Điều kiện thực hiện: Không

+ Nguyên nhân: Không

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 34 THÁNG 5 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 Tuổi A**

CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG TIỂU HỌC

Chủ đề nhánh 1: Trường tiểu học Kim Sơn

Thời gian thực hiện: 12/05/2025 đến 16/05/2025

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 32 Trẻ

Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Huệ

Thứ Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1.Đón trẻ, trò chuyện buổi sáng: - Đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh về đặc điểm tình hình học tập của trẻ ở trường, tuyên truyền phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu mở cho chủ đề mới, tuyên truyền phụ huynh cho trẻ đi học đều; phối hợp tốt giữa gia đình và nhà trường chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp 1. - Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định; Cho trẻ chơi với đồ chơi ở góc chơi. - Trò chuyện với trẻ về trường Tiểu học Kim Sơn. 2. Điểm danh trẻ tới lớp: - Điểm danh trẻ - Đề ra tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày 3. Thể dục sáng:(Tập theo nhạc bài “Tạm biệt Búp bê”) ĐT: Hô hấp: Hít vào thở ra ĐT: Tay-Vai: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. ĐT: Bụng- Lườn: Đứng, cúi về trước. ĐT: Chân: Nâng cao chân gập gối.				
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB : Nhảy lò cò 5m + Bò dích zắc qua 7 điểm + TCVD : Ném bóng nước	* KPXH: - Tìm hiểu về trường tiểu học	*LQCC -Làm quen chữ cái “v,r”	*LQVT: - Tách, Gộp các đối tượng trong phạm vi 10	Tạo hình Cắt dán trường tiểu học

Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Chơi đóng vai cô giáo, học sinh. * Góc xây dựng : Xây dựng trường tiểu học bằng gạch, đồ chơi thông minh.. * Góc sáng tạo steam: Vẽ, nặn, cắt, xé, dán, trang trí trường tiểu học, tô màu tranh chủ đề; Lắp ráp mô hình trường tiểu học; thiết kế hộp đựng bút từ các nguyên vật liệu mở. * Góc bé vui học: Ôn tách gộp trong phạm vi 10; Bé ôn số, chữ cái tiếng anh; chơi các trò chơi chữ cái tiếng việt * Góc sách truyện: Xem tranh ảnh, sách truyện, làm sách về trường tiểu học * Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh, vệ sinh môi trường hành lang lớp học, chơi với cát và nước * Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ, nghe hát, vận động theo nhạc các bài hát về chủ đề, ngâm thơ, sáng tác nhạc về bạn bè thầy cô, về chủ đề trường tiểu học. * Góc thực hành kỹ năng cuộc sống: Rèn luyện kỹ năng mặc quần áo, gấp quần áo, dọn dẹp nhà cửa, sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng; vệ sinh cá nhân(đánh răng, rửa mặt, chải đầu,...)
Chơi ngoài trời	1/ Hoạt động có chủ đích + Tham quan trường Tiểu học + Dạo chơi nhặt lá sáng tạo theo ý thích + Quan sát thời tiết + Thăm quan lại các lớp học mầm non + Trò chuyện về các hoạt động ngoài trời ở trường tiểu học: Chào cờ đầu tuần; thể dục nhịp điệu đầu giờ, giữa giờ, sinh hoạt dưới cờ, các hoạt động trải nghiệm ngày lễ hội,.... 2/ Trò chơi vận động - TCGD + Chơi trò chơi VĐ: Ném bóng nước; Nhảy bao bố + Chơi trò chơi DG: Kéo co; nhảy xạp; bịt mắt bắt dê 3/ Chơi tự do: Chơi tự do: chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời, chơi với bộ đồ chơi phát triển vận động thông minh; Chơi theo ý thích, chơi với các vật liệu thiên nhiên như cát, nước, vẽ trên sân.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn cho trẻ kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách(Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt) - Khuyến khích trẻ lao động kê bàn ghế ăn theo tổ - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, giáo dục trẻ ăn uống văn minh, lịch sự(Mời cô, mời các bạn trước khi ăn,...)

	- Nhắc trẻ đi vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trước khi ngủ. - Hướng dẫn trẻ cách ngủ đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ; - Vận động – ăn chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Cô cho trẻ ôn luyện những kiến thức đã học buổi sáng: Cô trò chuyện về chủ đề, ôn các bài thơ, bài hát, truyện kể về chủ đề; thực hành các kỹ năng lao động tự phục vụ bản thân cho bé trước khi vào lớp 1. * Cho trẻ thực hành các loại vở về chủ đề; * Chơi trò chơi vận động, trò chơi dân gian; Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. * Thực hành chơi kidsmart theo lịch * Biểu diễn văn nghệ, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân trước khi về - Nhắc nhở trẻ biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - lễ phép chào cô, bạn ra về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày; - Vệ sinh lớp học

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

*** Thuận lợi:**

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện.....

*** Khó khăn**

+ Mục tiêu:.....

+ Nội dung:.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

+ Nguyên nhân:.....

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 35 THÁNG 5 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 Tuổi A
CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG TIỂU HỌC

Chủ đề nhánh 2: Bé chuẩn bị vào lớp 1

Thời gian thực hiện: 19/05/2025 đến 23/05/2025

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 32 Trẻ

Giáo viên: Vũ Thúy Vân

Thứ Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1.Đón trẻ, trò chuyện buổi sáng Đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh về đặc điểm tình hình học tập của trẻ ở trường, tuyên truyền phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu mở cho chủ đề mới, tuyên truyền phụ huynh cho trẻ đi học đều; phối hợp tốt giữa gia đình và nhà trường chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp 1. - Nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định; Cho trẻ chơi với đồ chơi ở góc chơi. - Trò chuyện với trẻ về đồ dùng bé chuẩn bị lên lớp 1 2. Điểm danh trẻ tới lớp: - Điểm danh trẻ; - Đề ra tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày; - Dự báo thời tiết trong ngày 3. Thể dục sáng:(Tập theo nhạc bài hát “Mùa hè đến”) ĐT: Hô hấp: Gà gáy ĐT: Tay-Vai: Đánh xoay tròn 2 cánh tay. ĐT: Lưng - Bụng: Đứng quay người sang 2 bên ĐT: Chân: Khụy gối				

Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB : Chuyên bóng qua đầu + Chạy 18m + TCVD : Nhảy bao bố	*KPKH: - Tìm hiểu về một số đồ dùng của học sinh lớp 1.	* Văn học: - Thơ “Bé vào lớp 1”	*LQVT: Bé cùng thực hành xem giờ đúng trên đồng hồ	*Âm nhạc: Dạy vận động bài “Tạm biệt búp bê” - NDKH: + Nghe hát: Tạm biệt trường Mầm non + TCÂN: Vòng tròn tiết tấu
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Chơi đóng vai cô giáo, học sinh. * Góc xây dựng : Xây dựng trường tiểu học bằng gạch, đồ chơi thông minh.. * Góc sáng tạo steam: Vẽ, nặn, cắt, xé, dán, tô màu đồ dùng học tập, tô màu tranh chủ đề; Lắp ráp mô hình trường tiểu học; thiết kế hộp đựng bút từ các nguyên vật liệu mở. *Góc bé vui học: Ôn xem giờ đúng ứng với sinh hoạt hàng ngày của bé ở trường ; Bé ôn số, chữ cái tiếng anh; chơi các trò chơi chữ cái tiếng việt * Góc sách truyện: Xem tranh ảnh, sách truyện, làm sách về trường tiểu học, xem tranh ảnh đồ dùng bé sử dụng khi học lớp 1 * Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh, vệ sinh môi trường hành lang lớp học, chơi với cát và nước * Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ, nghe hát, vận động theo nhạc các bài hát về chủ đề, ngâm thơ, sáng tác nhạc về bạn bè thầy cô, về chủ đề trường tiểu học. *Góc thực hành kỹ năng cuộc sống: Rèn luyện kỹ năng mặc quần áo, gấp quần áo, dọn dẹp nhà cửa, sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng; vệ sinh cá nhân (đánh răng, rửa mặt, chải đầu,...)				
Chơi ngoài trời	1/ Hoạt động có chủ đích + Trải nghiệm chào cờ đầu tuần + Trải nghiệm thể dục nhịp điệu đầu giờ + Quan sát và trò chuyện về bàn ghế bé ngồi học lớp 1 + Quan sát và trò chuyện về một số đồ dùng học tập lớp 1 + Dạo chơi trò chuyện bày tỏ suy nghĩ, cảm nghĩ của bé khi chuyển cấp. 2/ Trò chơi vận động - TCGD				

	+ Chơi trò chơi VĐ: Trời nắng trời mưa; bánh xe quay + Chơi trò chơi DG: Kéo co; Bịt mắt bắt dê; chỉ chỉ chành chành 3/ Chơi tự do: Chơi tự do: chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời, chơi với bộ đồ chơi phát triển vận động thông minh; Chơi theo ý thích, chơi với các vật liệu thiên nhiên như cát, nước, vẽ trên sân.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn cho trẻ kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách(Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt) - Khuyến khích trẻ lao động kê bàn ghế ăn theo tổ - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, giáo dục trẻ ăn uống văn minh, lịch sự(Mời cô, mời các bạn trước khi ăn,...) - Nhắc trẻ đi vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trước khi ngủ. - Hướng dẫn trẻ cách ngủ đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ; - Vận động – ăn chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Cô cho trẻ ôn luyện những kiến thức đã học buổi sáng: Cô trò chuyện về chủ đề, ôn các bài thơ, bài hát, truyện kể về chủ đề; thực hành các kỹ năng lao động tự phục vụ bản thân cho bé trước khi vào lớp 1. * Cho trẻ thực hành các loại vở về chủ đề; * Chơi trò chơi vận động, trò chơi dân gian; Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. * Thực hành chơi kidsmart theo lịch * Biểu diễn văn nghệ, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân trước khi về - Nhắc nhở trẻ biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - lễ phép chào cô, bạn ra về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày; - Vệ sinh lớp học

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:

.....

+ Nội dung:

.....

+ Điều kiện thực hiện:

.....

* Khó khăn

+ Mục tiêu:

.....

+ Nội dung:

.....

+ Điều kiện thực hiện:

.....

+ Nguyên nhân:

.....

Người xây dựng kế hoạch

Nguyễn Thị Huệ – Vũ Thúy Vân

Kim Sơn, ngày 06 tháng 05 năm 2025

Người duyệt kế hoạch

Vũ Thị Hồng Thanh